**PHỤ LỤC 1**

**THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

**TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06/CP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Báo cáo số …./BC-UBND ngày …/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| **STT** | **Nội dung, nhiệm vụ** | **Văn bản chỉ đạo** | **Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện** | **Thời gian hoàn thành** | **Kết quả** | | | | **Nguy cơ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoàn thành,**  **sản phẩm** | **Chưa hoàn thành** | **Thực hiện thường xuyên** | **Đang triển khai** |
|  | Bố trí kinh phí triển khai Đề án 06/CP đảm bảo hiệu quả, đồng bộ | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trong tháng 01/2024 | Đã bố trí kinh phí 1,245 tỷ đồng; bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn vốn ngân sách địa phương 101,375 tỷ phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương |  |  |  |  |
|  | Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Sở Tài chính | Tháng 03/2024 | Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang *(có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2024 đến hết ngày 31/12/2025)* |  |  |  |  |
|  | Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên thúc đẩy việc cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội chưa có tài khoản. Chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Thực hiện thường xuyên |  |  | Đã tông kết triển khai thí điểm trên địa bàn Châu Đốc và Tịnh Biên, đang nhân rộng triển khai trên phạm vị toàn tỉnh - Thực hiện thường xuyên |  |  |
|  | Tập trung triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP và thực hiện lộ trình theo Kế hoạch đã ký kết, ban hành | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Các sở, ngành, địa phương | Theo lộ trình đề ra tại Kế hoạch của từng đơn vị |  |  |  | Đang triển khai thực hiện 33/42 mô hình; chưa triển khai 09/42 mô hình |  |
|  | Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với lực lượng Công an, Bưu điện tỉnh/Thành phố triển khai hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Các sở, ngành, địa phương | Thực hiện thường xuyên |  |  | Phối hợp thực hiện thường xuyên |  |  |
|  | Chỉ đạo tiếp tục đảm bảo hạ tầng và đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu, đặc biệt đối với các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Thực hiện thường xuyên |  |  | Thực hiện thường xuyên |  |  |
|  | Triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Các sở, ngành, địa phương | Hoàn thành trước ngày 01/7/2024 | Đã phối hợp triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin trực tuyến qua phần mềm MOOCs |  |  |  |  |
|  | Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Hoàn thành trước tháng 6/2024 | Đã triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP |  |  |  |  |
|  | Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Trong đó:  + Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước ngày 30/6/2024.  + 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đê xuất cấp độ đã được phê duyệt trước ngày 30/11/2024. | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh | Hoàn thành trước tháng 30/11/2024 | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được phê duyệt cấp độ 3 *(theo Quyết định số 2662/QĐ-UBND 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)* |  |  |  |  |
|  | Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, khẩn trương hoàn thành, đưa vào vận hành trong năm 2025 | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Năm 2025 |  |  |  | Đang triển khai |  |
|  | Tổ chức triển khai thí điểm Mô hình mẫu về Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ |  |  |  | Đang triển khai |  |